

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/DSST

Ngày: 21 - 4 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hai

2. Bà Trương Thị Bạch Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 334/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K. Địa chỉ: 4, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện hợp pháp:

- Ông Trương Phước Đ - Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

- Ông Lê Văn H - Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần K

Cùng địa chỉ liên hệ: 30, L, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; cùng là đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn:

- Ông Trần Văn H1, sinh năm 1960.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Số B, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1984

- Anh Trần Văn Ú, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Số B, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Lê Văn H có mặt tại phiên tòa. Anh Đ, ông Trần Văn H1, bà L, chị N, anh Ú vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Quá trình tham gia tố tụng anh Trương Phước Đ và tại phiên tòa anh Lê Văn H, cùng là đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 22/6/2022, Ngân hàng TMCP K có cho ông H, bà L vay tiền số tiền 90.000.000 đồng theo giấy đề vay vốn, Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 0552/22/HĐHM/0602-4867 và Hợp đồng tín dụng số 0552/22/HĐTD/0602-4867 cùng ngày 22/6/2022, ngày giải ngân là 23/6/2022. Mục đích vay: để mua bán nhót cũ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay là 14,1%/năm, trong 03 tháng đầu lãi suất được cố định, kể từ tháng thứ 4 trở đi thì lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định tại điểm b Điều 2 của Hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông H, bà L có thể chấp quyền sử dụng đất thửa 73, tờ bản đồ số 9, diện tích 137,9m², loại đất thổ, tọa lạc Phường D, thành phố S do hộ ông Trần Văn H1 đứng tên quyền sử dụng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0552/22/HĐTC-BDS/0602-4867; Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 22/6/2022 và Giấy cam kết ngày 22/6/2022 do các thành viên trong hộ gồm ông H1, bà L và 02 con là Trần Thị N, Trần Văn Ú ký tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông H1, bà L chỉ trả được cho Ngân hàng 10.700.000 đồng tiền vốn và 10.353.711 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 23/4/2023 thì không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi cho đến nay mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, qua tiếp xúc trực tiếp thì ông H1, bà L xác định do buôn bán thua lỗ nên không có khả năng trả vốn và lãi. Tính đến ngày 09/7/2024, ông H1,

bà L còn nợ Ngân hàng 79.300.000 đồng tiền vốn; tiền lãi trong hạn 13.998.731 đồng, tiền phạt chậm trả 830.600 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.117.497 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Thị L trả số tiền vốn vay, phí và tiền lãi tạm tính đến ngày 09/7/2024 là 96.246.828 đồng theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 0552/22/HĐHM/0602-4867 và Hợp đồng tín dụng số 0552/22/HĐTD/0602-4867 được ký kết cùng ngày 22/6/2022. Yêu cầu tiếp tục trả phí, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 10/7/2024 cho đến khi trả xong các khoản nợ. Đồng thời, yêu cầu được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0552/22/HĐTC-BDS/0602-4867 ký kết ngày 22/6/2024 để thu hồi nợ vay nếu ông H1, bà L không trả được khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật..

Bị đơn Trần Văn H1 vắng mặt nhưng trong quá trình tố tụng có ý kiến trình bày: Ông H1 xác định vào ngày 22/6/2022 thì ông và vợ là Nguyễn Thị L có vay của Ngân hàng TMCP K số tiền 90.000.000 đồng như lời trình bày của đại diện Ngân hàng. Khi vay có thế chấp quyền sử dụng đất thửa 73, tờ bản đồ số 9, diện tích 137,9m², loại đất thổ, tọa lạc Phường, thành phố S do hộ ông Trần Văn H1 đứng tên quyền sử dụng.

Thời gian đầu thì ông H1, bà L thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả vốn, lãi cho Ngân hàng đúng hạn, nhưng sau đó việc làm ăn bị thua lỗ cùng với bà L bị bệnh nên vợ chồng ông không có tiền đã trả vốn, lãi cho Ngân hàng nữa.

Nay ông H1 đồng ý trả tiền vốn và lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Trường hợp ông H1, bà L không có khả năng trả nợ thì ông H1 cũng đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn Nguyễn Thị L: Kể từ khi thụ lý, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị N, Trần Văn Ú: Kể từ khi thụ lý, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không có ý kiến gửi Tòa án về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đã vi phạm về thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72, 73 và 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K

Buộc ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Thị L trả cho Ngân hàng TMCP K tiền vốn gốc còn lại, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt chậm trả tạm tính đến ngày 09/7/2024 là 96.246.828 đồng và tiếp tục trả phí, lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ sau ngày 09/7/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 0552/22/HĐHM/0602-4867 ngày 22/6/2022 và Hợp đồng tín dụng số 0552/22/HĐTD/0602-4867 ngày 22/6/2022 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Trường hợp ông H1, bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0552/22/HĐTC-BDS/0602-4867 ngày 22/6/2024.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị xem xét giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có

nơi cư trú tại thành phố S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án tham gia tố tụng do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét thấy, việc ký kết hợp đồng tín dụng số: 0552/22/HĐTD/0602-4867 ngày 22/6/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K và ông Trần Văn H1, bà Nguyễn Thị L là hoàn toàn tự nguyện. Trình tự, thủ tục và nội dung xác lập hợp đồng giữa bên cho vay là Ngân hàng và bên vay là ông H1, bà L phù hợp với quy định của pháp luật, phía Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 90.000.000 đồng cho ông H1, bà L nhận xong, nên hợp đồng tín dụng trên đã có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo nội dung đã thỏa thuận.

[3] Quá trình thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng, ông H1, bà L chỉ trả cho Ngân hàng được 10.700.000 đồng tiền vốn và 10.353.711 đồng tiền lãi, kể từ ngày 23/4/2023 thì ông H1, bà L không trả thêm bất cứ một khoản tiền nào khác, mặc dù đã được phía Ngân hàng Đ1, nhắc nhở nhiều lần. Như vậy, ông H1, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chưa trả đủ vốn và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông H1, bà L phải trả tổng số tiền vốn, tiền lãi tạm tính đến ngày 09/7/2024 là 96.246.828 đồng, yêu cầu tiếp tục trả lãi cho đến khi ông H1, bà L trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký ngày 22/6/2022 là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Để đảm bảo cho khoản vay, ông H1, bà L và các con là Trần Thị N, Trần Văn Ú đã ký kết các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0552/22/HĐTC-BDS/0602-4867 và Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 22/6/2022 và Giấy cam kết ngày 22/6/2022 để thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất thửa 73, tờ bản đồ số 9, diện tích 137,9m², loại đất thổ, tọa lạc Phường, thành phố S do hộ ông Trần Văn H1 đứng tên quyền sử dụng và căn nhà cấp 4 nằm trên đất, nay phía ông H1, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc Ngân hàng căn cứ vào các điều khoản đã được thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp để yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông H1, bà L không trả được nợ vay là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K. Buộc ông Trần Văn H1, bà Nguyễn Thị L liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vốn vay; tiền lãi trong hạn, tiền phạt chậm trả, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/7/2024 là 96.246.828 đồng và tiếp tục tính lãi theo nội dung hợp đồng tín dụng số 0552/22/HĐTD/0602-4867 ký kết ngày 22/6/2022 cho đến khi thanh toán nợ xong. Trường hợp ông Trần Văn H1, bà Nguyễn Thị L không trả được số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí. Tuy nhiên, bị đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Văn H1, bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ chi phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 12, 14 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Buộc ông Trần Văn H1, bà Nguyễn Thị L liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vốn vay; tiền lãi trong hạn, tiền phạt chậm trả, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/7/2024 là 96.246.828 đồng. Ông H1, bà L phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày 10/7/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0552/22/HĐTD/0602-4867 ký kết ngày 6

22/6/2022.

Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý các tài sản đảm bảo theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0552/22/HĐTC-BDS/0602-4867; Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp và Giấy cam kết cùng ngày 22/6/2022 để thu hồi nợ. Trong trường hợp ông H1, bà L đã thi hành xong khoản nợ gốc và lãi mà tài sản thế chấp không bị xử lý để thi hành án thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có trách nhiệm trả lại cho bên thế chấp là ông H1, bà L toàn bộ giấy tờ đã thế chấp.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn H1, bà Nguyễn Thị L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.322.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008016 ngày 02/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Văn H1, bà Nguyễn Thị L chịu toàn bộ chi phí. Ngân hàng thương mại cổ phần K đã nộp và chi xong số tiền 200.000 đồng nên ông H1, bà L phải nộp 200.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

